

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 28 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024

Đơn vị được xét duyệt: **Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên**

Mã chương: **423**

I. Thành phần xét duyệt:

*** Đại diện đơn vị dự toán được xét duyệt:**

01. Ông: Phạm Tiến Biên

Chức vụ: Giám đốc

02. Bà: Lê Thị Thanh

Chức vụ: Phụ trách kế toán

*** Đại diện cơ quan xét duyệt:**

Sở Y tế tỉnh Điện Biên:

01. Ông: Bùi Xuân Thành

Chức vụ: Phó trưởng phòng KH- TC

02. Bà: Nguyễn Thị Kim Phương

Chuyên viên

03. Ông: Phan Quốc Hải

Chuyên viên

04. Bà: Nguyễn Thị Tươi

Chuyên viên

II. Nội dung xét duyệt:

1. Phạm vi xét duyệt:

Xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024.

2. Số liệu quyết toán:

Quyết toán chi ngân sách:

Tổng dự toán được giao	8.080.000.000	đồng
Tổng kinh phí được sử dụng	8.080.000.000	đồng
Tổng kinh phí thực nhận	8.080.000.000	đồng
Tổng số kinh phí quyết toán	8.080.000.000	đồng

(Số liệu chi tiết theo mẫu biểu 1c đính kèm)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

Trong năm 2024 chưa có kết luận kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính kiểm tra các hoạt động thu, chi ngân sách của đơn vị.

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

+ **Biên chế:** Thực hiện 500/524 kế hoạch giao biên chế năm 2024 đạt 95,4% biên chế giao năm 2024 (trong đó 21 cán bộ hợp đồng theo nghị định 111/2022/NĐ-CP)

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 38.783.876.975 đồng, trong đó

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng

- Trích lập các Quỹ: 38.783.876.975 đồng.
- Kinh phí cải cách tiền lương trong năm là: đồng.

(Số liệu chi tiết theo mẫu biểu 1b đính kèm)

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

a) Ưu điểm:

Đơn vị quản lý, sử dụng dự toán chi ngân sách nhà nước giao năm 2024 theo chế độ chính sách hiện hành. Chi tiêu cho các hoạt động phát sinh cơ bản đúng chế độ chính sách và quy chế chi tiêu nội bộ, quyền lợi của cán bộ viên chức trong đơn vị được đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

2. Kiến nghị:

Đề nghị đơn vị phát huy các kết quả đạt được cho những năm tiếp theo.

Biên bản này được lập thành 04 bản (mỗi bên giữ hai bản) được thông qua và được mọi người nhất trí ký tên dưới đây./.

Đại diện đơn vị được xét duyệt

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TS Bs. *Phạm Tiến Biên*

Đại diện Sở Y tế

P. Trưởng phòng KH-TC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bùi Xuân Thành





SƠ LƯỢC QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVT ngày tháng năm 2025
của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên)

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Bệnh viện Đa khoa tỉnh		
			Số báo cáo	Số đối chiếu, kiểm tra	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01	21.060.964.217	21.060.964.217	-
	a. Từ NSNN cấp	02	21.060.964.217	21.060.964.217	-
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			-
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04			-
2	Chi phí (05=06+07+08)	05	21.060.964.217	21.060.964.217	-
	a. Chi phí hoạt động	06	21.060.964.217	21.060.964.217	-
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			-
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			-
3	Thặng dư/thâm hụt (09= 01-05)	09	-	-	-
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				-
1	Doanh thu	10	266.485.079.561	266.485.079.561	-
2	Chi phí	11	227.494.851.978	227.494.851.978	-
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12	38.990.227.583	38.990.227.583	-
III	Hoạt động tài chính				-
1	Doanh thu	20	305.833.844	305.833.844	-
2	Chi phí	21	15.713.100	15.713.100	-
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22	290.120.744	290.120.744	-
IV	Hoạt động khác				-
1	Thu nhập khác	30	3.990.000	3.990.000	-
2	Chi phí khác	31			-
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32	3.990.000	3.990.000	-
V	Chi phí thuế TNDN	40	500.461.352	500.461.352	-
VI	Các khoản phải nộp NSNN khác	41			-
VII	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50	38.783.876.975	38.783.876.975	-
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			-
2	Phân phối cho các quỹ	52	38.783.876.975	38.783.876.975	-
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		-	-



SỐ LIỆU THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024
ĐƠN VỊ: SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

PHẦN I: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	
			Tổng số	L130-K132
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC			
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	01	-	-
2	Dự toán được giao trong năm (08=09+10)	08	8.080.000.000	8.080.000.000
2.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	09	-	
2.2	Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ	10	8.080.000.000	8.080.000.000
3	Tổng số được sử dụng trong năm (11=12+13)	11	8.080.000.000	8.080.000.000
3.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	12	-	-
3.2	Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ	13	8.080.000.000	8.080.000.000
4	KP thực nhận trong năm (14=15+16)	14	8.080.000.000	8.080.000.000
4.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	15	-	-
4.2	Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ	16	8.080.000.000	8.080.000.000
5	Kinh phí đề nghị quyết toán (17=18+19)	17	8.080.000.000	8.080.000.000
5.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	18	-	
5.2	Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ	19	8.080.000.000	8.080.000.000



PHẦN II: CHI TIẾT KINH PHÍ QUYẾT TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

Loại	Khoản	Mục	Tiêu mục	Nội dung chi	Bệnh viện Đa khoa tỉnh
L 130- K 132					8.080.000.000
Kinh phí không tự chủ/không thường xuyên (L130-K132)					8.080.000.000
	TN 0130			CHI HÀNG HÓA DỊCH VỤ	8.050.678.600
		6100		Phụ cấp lương	8.298.344
			6114	Phụ cấp trực	8.298.344
		6500		Thanh toán DVCC	2.264.016
			6503	Tiền nhiên liệu	2.264.016
		6750		Chi phí thuê mướn	79.500.000
			6799	Chi phí thuê mướn khác	79.500.000
		6950		Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	7.870.500.000
			6954	Tài sản và thiết bị chuyên dùng	7.870.500.000
		7750		Chi khác	90.116.240
			7756	Chi các khoản phí, lệ phí	50.000.000
			7761	Chi tiếp khách	40.116.240
	TN 0130			CHI HỖ TRỢ VÀ BỔ SUNG	29.321.400
		8000		Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	29.321.400
			8049	Chi hỗ trợ khác	29.321.400